

CUỘC TỔNG TUYỂN CỬ CHUNG CẢ NƯỚC VÀ KỶ HỌP ĐẦU TIÊN QUỐC HỘI NƯỚC VIỆT NAM THỐNG NHẤT

PGS, TS NGUYỄN DANH TIÊN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (30-4-1975), non sông đã thu về một mối, nhưng ở hai miền Nam-Bắc vẫn tồn tại hai Chính phủ: chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Lúc này, vấn đề cấp bách trước mắt đặt ra là phải thực hiện thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước. “Thống nhất đất nước vừa là nguyện vọng tha thiết bậc nhất của đồng bào cả nước, vừa là quy luật khách quan của sự phát triển cách mạng Việt Nam, của lịch sử dân tộc Việt Nam”¹. Thống nhất đất nước sẽ tạo ra sức mạnh mới, những thuận lợi mới để phát triển kinh tế, xã hội và củng cố quốc phòng, tăng cường vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.



Quang cảnh kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa VI, ngày 24-6-1976

1. Quá trình chuẩn bị cuộc Tổng tuyển cử chung cả nước

Từ ngày 15 đến ngày 21-11-1975, tại Thành phố Sài Gòn (từ tháng 7-1976 là Thành phố Hồ Chí Minh), đại biểu nhân dân hai miền Nam-Bắc đã tổ chức Hội nghị hiệp thương chính trị để bàn vấn đề thống nhất nước Việt Nam về mặt nhà nước². Hội nghị nhất trí nhận định: trong toàn bộ quá trình hoàn thành thống nhất Tổ quốc, khâu chính là thực hiện sự thống nhất về mặt nhà nước. Hội nghị nhấn mạnh: “Cần tổ chức sớm cuộc Tổng tuyển cử trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam để bầu ra Quốc hội chung cho cả nước. Là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Việt Nam hoàn toàn độc lập và chủ nghĩa xã hội, Quốc hội đó sẽ xác định thể chế Nhà nước, bầu ra các cơ quan lãnh đạo của Nhà nước và quy định Hiến pháp mới của nước Việt Nam thống nhất”³.

Thành công của Hội nghị hiệp thương là một thắng lợi lớn trên con đường tiến tới hoàn thành thống nhất đất nước. Hội nghị không chỉ đạt được sự nhất trí cao về chủ trương, phương hướng mà còn đề ra được những biện pháp cụ thể để thực hiện nguyện vọng tha thiết của toàn thể đồng bào ở cả hai miền Nam-Bắc là sớm thành lập một nhà nước chung, nhằm phát huy sức mạnh của toàn dân tộc, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất và XHCN. Chủ trương, nghị quyết của hội nghị được triển khai ngay sau khi hội nghị kết thúc.

Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội thống nhất quan hệ đến việc thành lập và củng cố Nhà nước, có tác dụng quyết định đối với việc thực hiện thống nhất nước nhà về mặt nhà nước. Ngày 3-1-1976, Bộ Chính trị ra Chỉ thị số 228-CT/TW “về việc lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung cả nước”. Để cuộc Tổng tuyển cử đạt kết quả, Bộ Chính trị chỉ rõ: cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung “sẽ được tiến hành trong cả

nước cùng một ngày, theo những nguyên tắc thật sự dân chủ: phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Những nguyên tắc ấy sẽ được vận dụng vào miền Nam cho thích hợp với điều kiện cụ thể của miền Nam”⁴.

Thực hiện chỉ thị của Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Hội đồng cố vấn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam cùng thống nhất thành lập Hội đồng bầu cử toàn quốc với số đại biểu ngang nhau của mỗi miền. Theo đó, Hội đồng bầu cử toàn quốc gồm 22 đại biểu. Mỗi miền cử 11 đại biểu, trong đó có 1 Chủ tịch và 1 Phó Chủ tịch: Chủ tịch Hội đồng bầu cử là ông Trường-Chinh, Phó Chủ tịch Hội đồng bầu cử là ông Phạm Hùng.

Hội đồng bầu cử toàn quốc có nhiệm vụ: hướng dẫn việc tổ chức bầu cử trong phạm vi cả nước và trực tiếp ở đơn vị bầu cử Bình Trị Thiên; giám sát cuộc bỏ phiếu trong cả nước; tổng kết công tác bầu cử; tuyên bố kết quả cuộc Tổng tuyển cử; cấp giấy chứng nhận cho các đại biểu trúng cử; báo cáo kết quả bầu cử trước Quốc hội.

Để bảo đảm thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị về việc bầu cử đại biểu Quốc hội, căn cứ vào điều kiện cụ thể lúc đó, ở mỗi miền đã thành lập Hội đồng bầu cử riêng. Ở miền Bắc, cơ quan chủ trì bầu cử là Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ở miền Nam, cơ quan chủ trì bầu cử là Hội đồng cố vấn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Hội đồng bầu cử mỗi miền có nhiệm vụ: kiểm tra, đôn đốc việc thi hành luật lệ bầu cử; xét và giải quyết những khiếu nại về công tác bầu cử; tiếp nhận và kiểm tra biên bản bầu cử do các đơn vị bầu cử gửi đến trước khi gửi lên Hội đồng bầu cử toàn quốc.

Ngay từ tháng 2-1976, công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia Tổng tuyển cử đã được triển khai trong cả nước. Các phương tiện truyền thông như: báo chí, đài phát thanh, vô tuyến truyền hình đều xác định việc tuyên truyền Tổng tuyển cử là một công tác trọng tâm trong thời gian chuẩn bị và thực hiện bầu cử. Các văn kiện của Đảng, Nhà nước về Tổng tuyển cử được giới thiệu và tổ chức học tập rộng rãi trong nhân dân.

Đối với các tỉnh, thành phố miền Nam, do công tác bầu cử còn mới mẻ, Ban Tổ chức Chính phủ đã tích cực tham mưu, đồng thời nghiên cứu, dự thảo một số chính sách, tiêu chuẩn xác nhận quyền công dân và hướng dẫn việc lập danh sách cử tri cho công dân. Ở các vùng mới giải phóng, đây là một cuộc động viên chính trị sâu rộng, do đó, giai cấp công nhân đã tỏ rõ vai trò tiên phong trong cuộc vận động Tổng tuyển cử. Nhiều nơi đã tổ chức đội tuyên truyền lưu động với sự tham gia của hàng nghìn công nhân. Mỗi công nhân phụ trách một số gia đình, đi sâu vào phường, khóm, tuyên truyền, giải thích chủ trương của Đảng, pháp luật bầu cử của Nhà nước và vận động đồng bào đi bỏ phiếu. Tầng lớp trí thức đã tham gia bầu cử một cách tự nguyện, tự giác.

Bên cạnh đó, Ban Tổ chức Chính phủ còn giúp Ban Chi đạo bầu cử đại biểu Quốc hội các tỉnh miền Nam tập huấn nghiệp vụ cho gần 1.000 cán bộ làm công tác bầu cử. Tại các khu vực bầu cử, công tác điều tra dân số, lập danh sách cử tri đã được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm quyền lợi cho cử tri. Tại nhiều địa phương ở miền Nam, chính quyền cách mạng còn quan tâm tạo điều kiện cho hơn 95% số người đã từng làm việc trong bộ máy quân đội và chính quyền Sài Gòn đã được học tập, cải tạo, có sự tham gia ý kiến của quần chúng ở cơ sở, được thực hiện quyền công dân, tham gia bầu cử. Việc làm này thể hiện chính sách khoan hồng, độ lượng của Nhà nước.

Việc giới thiệu những người đưa ra ứng cử được thực hiện dân chủ, theo Pháp lệnh bầu cử đại biểu Quốc hội, ngày 20-2-1976, của Hội đồng cố vấn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, trong đó Mặt trận thống nhất cùng các đoàn thể quần chúng đóng vai trò quan trọng. Danh sách những người ra ứng cử đã được các tổ chức quần chúng ở cơ sở thảo luận để đưa lên Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Ủy ban Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam thống nhất hiệp thương và chính thức giới thiệu.

Đối với các tỉnh, thành phố miền Bắc, việc giới thiệu những người ra ứng cử được áp dụng theo Luật bầu cử đại biểu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngày 13-1-1960. Những người ra ứng cử đều do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giới thiệu. Việc niêm yết danh sách cử tri và tổ chức các cuộc tiếp xúc giữa ứng cử viên đại biểu Quốc hội với cử tri ở các khu vực bầu cử được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm công khai và dân chủ để cử tri trao đổi ý kiến, tự mình lựa chọn bầu những đại biểu xứng đáng vào Quốc hội.

Tổng số 605 người ra ứng cử trong danh sách đều là những người có nhiều thành tích trong chiến đấu, công tác và sản xuất, bao gồm các nhà hoạt động cách mạng lâu năm, các đại biểu công nhân, nông dân, quân nhân cách mạng, trí thức, văn nghệ sĩ, sinh viên, học sinh, tư sản dân tộc, đại biểu các tộc người, các tôn giáo. Danh sách đó thật sự là hình ảnh của khối đại đoàn kết toàn dân dựa trên cơ sở liên minh công-nông.

Cuộc vận động Tổng tuyển cử được tiến hành sâu rộng trong cả nước. Càng đến ngày bầu cử, nhiệt tình cách mạng, ý thức và trách nhiệm về quyền công dân của quần chúng càng được thể hiện rõ rệt. Trước ngày bầu cử, hầu hết các thị xã, thành phố đều có mít tinh, diễu hành của quần chúng hoan nghênh Tổng tuyển cử. Riêng

thành phố Sài Gòn, hàng chục vạn công nhân, nông dân, trí thức, văn nghệ sĩ, sinh viên, học sinh đã xuống đường tuần hành. Tất cả các địa phương, các cơ quan, đơn vị bộ đội, bệnh viện, trường học, phường, ấp... đều lập bàn thờ Tổ quốc, treo cờ, kết hoa để chào mừng Tổng tuyển cử.

2. Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội ngày 25-4-1976 - cuộc bầu cử thống nhất non sông

Theo quyết định của Hội đồng bầu cử toàn quốc, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của nước Việt Nam thống nhất được tổ chức ngày 25-4-1976. Đây thực sự là ngày hội lớn của toàn dân Việt Nam. Trong không khí tung bừng, trên 23 triệu cử tri, với tư thế của người làm chủ đất nước đã nô nức làm nghĩa vụ công dân của mình, bầu những đại biểu xứng đáng vào cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Việt Nam độc lập, thống nhất.

Cuộc bầu cử được tiến hành nhanh, gọn và đạt kết quả tốt. Tỷ lệ cử tri đi bầu trong cả nước đạt 98,77%, trong đó miền Bắc 99,36%, miền Nam 98,59%. Nhiều xã, huyện, thị, đơn vị vũ trang và khu vực bỏ phiếu đạt 100% cử tri đi bầu. Ở miền Bắc, tỉnh đạt tỷ lệ cử tri đi bầu cử cao nhất là Thái Bình, đạt 99,93%, tỉnh đạt tỷ lệ cử tri đi bầu cử thấp nhất là Hà Tuyên, đạt 98,44%. Ở miền Nam, tỉnh đạt tỷ lệ cử tri đi bầu cử cao nhất là Gia Lai-Kon Tum, đạt 98,99%, tỉnh đạt tỷ lệ cử tri đi bầu cử thấp nhất là Đồng Tháp, đạt 96,13%. Cử tri đã lựa chọn và bầu đủ 492 đại biểu trong vòng đầu, không nơi nào phải bầu lại hoặc bầu thêm⁵.

Trong tổng số 492 đại biểu trúng cử: công nhân 16,26%; nông dân 20,33%; thợ thủ công 1,22%; cán bộ chính trị 28,66%; quân nhân cách mạng 10,97%; trí thức 18,50%; nhân sĩ dân chủ và tôn giáo 4,06%; đại biểu nữ 26,21%; đại biểu các dân tộc thiểu số 14,28%⁶.

Kết quả của cuộc Tổng tuyển cử là thắng lợi có ý nghĩa quyết định trên con đường tiến tới hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước. Thành phần của đại biểu Quốc hội được cử tri lựa chọn đã phản ánh đậm nét hình ảnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất và XHCN.

Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước là sự kiện chính trị quan trọng, đánh dấu bước thắng lợi quyết định của nhân dân ta. Đây là thành quả vĩ đại của 45 năm nhân dân ta đấu tranh cách mạng không ngừng kể từ khi Đảng ra đời, là thắng lợi của 30 năm Đảng lãnh đạo giành chính quyền, lãnh đạo hai cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, dẫn đến chính thức hóa việc thống nhất Việt Nam. Đó còn là thắng lợi của đường lối cách mạng sáng tạo của Đảng dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh mang tầm vóc một học thuyết cách mạng giải phóng và phát triển với ý chí không gì lay chuyển nổi, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định:

“Nước Việt Nam là một,
Dân tộc Việt Nam ta là một.
Dù cho sông cạn đá mòn,
Nhân dân Nam, Bắc là con một nhà”⁷.

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử chung cả nước không những đem lại niềm tự hào cho nhân dân cả nước, cho kiều bào ta ở nước ngoài, mà còn có tiếng vang lớn trên thế giới. Đây là thắng lợi có ý nghĩa chính trị to lớn tiếp theo chiến thắng vĩ đại về quân sự mùa Xuân năm 1975, là thắng lợi của quyền làm chủ đất nước của nhân dân, tự nắm lấy vận mệnh của mình để xây dựng một cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc. Thắng lợi này đã khẳng định ý chí sắt đá của toàn dân Việt Nam quyết vượt qua khó khăn trở ngại để

xây dựng thành công một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, tự do, thống nhất, phát triển đất nước, tiến lên CNXH.

3. Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI, hoàn thành thống nhất nước nhà về mặt nhà nước

Ngày 24-6-1976, kỳ họp đầu tiên Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất đã khai mạc tại Thủ đô Hà Nội. Tham dự kỳ họp có 482 đại biểu, 10 đại biểu vắng mặt. Quốc hội bầu Đoàn Chủ tịch điều hành kỳ họp gồm 36 thành viên.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch kỳ họp, Chủ tịch Hội đồng cố vấn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đọc diễn văn khai mạc, khẳng định: “Kỳ họp Quốc hội lần này là một cái mốc trong lịch sử phát triển của Nhà nước ta. Từ mấy tháng nay, công nhân, nông dân, chiến sĩ và các tầng lớp nhân dân khác trong cả nước đã phát động phong trào thi đua sôi nổi lấy thành tích chào mừng Quốc hội chung cả nước. Điều đó chứng tỏ nhân dân ta nhiệt liệt hoan nghênh Quốc hội mới và đặt nhiều hy vọng vào Quốc hội”⁸. Chủ tịch đề nghị các đại biểu Quốc hội phải hết sức cố gắng làm tròn nhiệm vụ của người đại biểu để đáp ứng lòng mong mỏi của đồng bào cả nước.

Thay mặt Hội đồng bầu cử toàn quốc, Chủ tịch Trường-Chinh đã báo cáo trước Quốc hội về tình hình và kết quả cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước ngày 25-4-1976. Báo cáo tổng kết khẳng định: Cuộc Tổng tuyển cử đã thành công rực rỡ, cả nước đã bầu đủ số đại biểu theo quy định ở ngay vòng đầu. Điều đó khẳng định ý chí sắt đá của toàn dân quyết tâm khắc phục khó khăn, xây dựng thành công nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất và XHCN.

Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Bí thư thứ nhất Lê Duẩn

đã trình bày trước Quốc hội Báo cáo chính trị *Toàn dân đoàn kết xây dựng Tổ quốc Việt Nam thống nhất xã hội chủ nghĩa*. Báo cáo nêu rõ: Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa VI là kỳ họp hoàn thành thống nhất nước nhà về mặt nhà nước. Đây là sự kiện cực kỳ trọng đại trong đời sống chính trị của nước Việt Nam, mở ra giai đoạn nhân dân ta bắt tay vào sự nghiệp xây dựng Tổ quốc, từng bước thực hiện trọn vẹn *Di chúc* thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đó là: “Xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”⁹.

Ngày 2-7-1976, sau khi thảo luận đề nghị của Đoàn Chủ tịch kỳ họp, Quốc hội đã nhất trí thông qua các nghị quyết về tên nước, Quốc kỳ, Quốc huy, Thủ đô và Quốc ca của nước Việt Nam thống nhất:

1. Việt Nam là một nước độc lập, thống nhất và XHCN, lấy tên là nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.

2. Quốc kỳ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh.

3. Quốc huy nước Cộng hòa XHCN Việt Nam hình tròn, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh, chung quanh có bông lúa, ở dưới có nửa bánh xe răng cưa và dòng chữ “Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

4. Thủ đô nước Cộng hòa XHCN Việt Nam là Hà Nội.

5. Quốc ca nước Cộng hòa XHCN Việt Nam là bài *Tiến quân ca*.

Để thể hiện tính liên tục của Nhà nước qua các giai đoạn đấu tranh cách mạng của nhân dân ta từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945, theo đề nghị của Đoàn Chủ tịch kỳ họp, Quốc hội đã thảo luận và thông qua nghị quyết về tên gọi của Quốc hội được bầu trong cuộc Tổng tuyển cử ngày 25-4-1976 là

Quốc hội khóa VI, với ý nghĩa kế tục sự nghiệp của 5 khóa Quốc hội trước. Trong khi chờ Hiến pháp mới, Quốc hội đã thông qua nghị quyết về việc quy định Nhà nước Việt Nam sẽ tổ chức và hoạt động trên cơ sở Hiến pháp 1959 của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tổ chức nhà nước của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam ở Trung ương gồm: Quốc hội; Chủ tịch nước và hai Phó Chủ tịch nước; Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Hội đồng Chính phủ; Hội đồng Quốc phòng; Tòa án nhân dân tối cao; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Quốc hội bầu đồng chí Tôn Đức Thắng làm Chủ tịch nước, các đồng chí Nguyễn Lương Bằng, Nguyễn Hữu Thọ được bầu làm Phó Chủ tịch nước. Đồng chí Trường-Chinh được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đồng chí Phạm Văn Đồng được bầu làm Thủ tướng Chính phủ.

Quốc hội quyết định thành lập Ủy ban dự thảo Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; đồng thời, giao cho Hội đồng Chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam xúc tiến việc dự thảo các luật, pháp lệnh cần thiết trong tình hình mới trình Quốc hội hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua. Đối với các pháp luật hiện hành (luật, pháp lệnh, sắc lệnh, nghị quyết, nghị định, thông tư...) của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và của Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Hội đồng Chính phủ Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Hội đồng Chính phủ Cộng hòa XHCN Việt Nam sẽ hướng dẫn việc thi hành cho sát với tình hình thực tế.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, chỉ trong một thời gian ngắn, việc chuẩn bị và thống nhất đất nước về mặt nhà nước đã thành công tốt đẹp. Thắng lợi của kỳ họp thứ nhất Quốc hội chung cả nước (Quốc hội khóa VI) đã hoàn thành quá trình thống nhất nước nhà về mặt nhà nước. Nước

Cộng hòa XHCN Việt Nam độc lập, thống nhất ra đời là một mốc lịch sử vô cùng quan trọng mà nhân dân ta đã hy sinh bao xương máu, phấn đấu liên tục trong suốt mấy chục năm mới thực hiện được. Thắng lợi đó thể hiện tinh thần đoàn kết, thống nhất và ý chí quyết tâm của mọi tầng lớp nhân dân xây dựng một nước Việt Nam độc lập, thống nhất và tiến lên CNXH.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, T. 36, tr. 395
2. Đoàn đại biểu miền Bắc do đồng chí Trường-Chinh làm Trưởng đoàn. Đoàn đại biểu miền Nam do đồng chí Phạm Hùng làm Trưởng đoàn
3. Thông cáo của Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất Tổ quốc, ngày 21-11-1975
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, T. 37, tr. 2
5. Xem Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Văn phòng Quốc hội: *Lịch sử Quốc hội Việt Nam*, Nxb CTQG, H, 2012, T. 3, tr. 25
6. Xem: Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam: *Văn kiện Quốc hội toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2009, T. 5, tr. 17
7. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 14, tr. 12
8. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam: *Văn kiện Quốc hội toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2009, T. 5, tr. 6-7
9. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 15, tr. 614.